

Số: 22 /2026/TT-NHNN

Hà Nội, ngày 19 tháng 5 năm 2026

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2024/TT-NHNN quy định về hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 96/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phòng, chống rửa tiền số 14/2022/QH15;

Căn cứ Nghị định số 19/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống rửa tiền;

Căn cứ Nghị định số 52/2024/NĐ-CP của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt;

Căn cứ Nghị định số 26/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thanh toán;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2024/TT-NHNN quy định về hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 41

“Điều 41. Trách nhiệm phối hợp trong quy trình cấp Giấy phép

1. Trường hợp thành phần hồ sơ không đầy đủ và hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước (Vụ Thanh toán) có văn bản gửi tổ chức yêu cầu bổ sung, hoàn thiện thành phần hồ sơ. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước (Vụ Thanh toán) có văn bản yêu cầu bổ sung thành phần hồ sơ nhưng tổ chức đề nghị cấp Giấy phép không gửi lại hồ sơ hoặc hồ sơ bổ sung của tổ chức không đáp ứng thành phần thì Vụ trưởng Vụ Thanh toán quyết định việc trả lại hồ sơ cho tổ chức.

2. Sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 2 Điều 24 Nghị định số 52/2024/NĐ-CP, Vụ Thanh toán có văn bản gửi lấy ý kiến của các Vụ, Cục, đơn vị có liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước (nếu cần thiết) theo quy định tại khoản 3 Điều này.

3. Kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Vụ Thanh toán:

a) Trong thời hạn 20 ngày làm việc, Cục Công nghệ thông tin có ý kiến bằng văn bản gửi Vụ Thanh toán đánh giá, thẩm định hồ sơ, điều kiện về mặt kỹ thuật của tổ chức đề nghị cấp Giấy phép: hồ sơ quy định tại điểm c, điểm d, điểm đ (hồ sơ về nhân sự của cán bộ kỹ thuật thực hiện Đề án cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán), điểm h (đối với dịch vụ chuyển mạch tài chính, dịch vụ bù trừ điện tử), điểm i (đối với dịch vụ chuyển mạch tài chính quốc tế) khoản 2 Điều 24 Nghị định số 52/2024/NĐ-CP;

b) Trong thời hạn 10 ngày làm việc, Cục Phòng, chống rửa tiền có ý kiến bằng văn bản gửi Vụ Thanh toán đánh giá, thẩm định việc tuân thủ quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền đối với hồ sơ của tổ chức đề nghị cấp Giấy phép quy định tại điểm c khoản 2 Điều 24 Nghị định số 52/2024/NĐ-CP, bao gồm các nguyên tắc chung và quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt;

c) Trong thời hạn 10 ngày làm việc, các Vụ, Cục, đơn vị liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước (nếu có) có ý kiến bằng văn bản gửi Vụ Thanh toán về các nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ.

4. Sau khi nhận được ý kiến của các Vụ, Cục, đơn vị có liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước theo quy định tại khoản 3 Điều này, Vụ Thanh toán tổng hợp ý kiến, xử lý:

a) Có văn bản yêu cầu tổ chức giải trình, hoàn thiện hồ sơ trong trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thông tin để đánh giá việc đáp ứng quy định tại khoản 2 Điều 22 Nghị định số 52/2024/NĐ-CP, cần bổ sung, hoàn thiện; hoặc

b) Trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước báo cáo về kết quả thẩm định hồ sơ của tổ chức đề nghị cấp phép, có văn bản gửi lấy ý kiến của Bộ Công an và các cơ quan liên quan (trong trường hợp hồ sơ đề nghị cấp phép được đánh giá là đáp ứng theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Nghị định số 52/2024/NĐ-CP). Sau khi nhận được ý kiến của Bộ Công an và các cơ quan liên quan, Vụ Thanh toán tổng

hợp, trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định cấp Giấy phép theo quy định hoặc có văn bản trả lời tổ chức từ chối cấp Giấy phép (trong đó nêu rõ lý do).

5. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu giải trình, hoàn thiện hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này:

a) Trường hợp tổ chức không có văn bản giải trình, hoàn thiện hồ sơ, Vụ trưởng Vụ Thanh toán quyết định việc trả lại hồ sơ cho tổ chức;

b) Trường hợp tổ chức có văn bản giải trình, hoàn thiện hồ sơ, Vụ Thanh toán đầu mỗi tiến hành thẩm định, lấy ý kiến các đơn vị liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước (nếu cần thiết) theo quy trình tại khoản 3 Điều này và xử lý:

b1) Trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước báo cáo về kết quả thẩm định hồ sơ của tổ chức đề nghị cấp phép, có văn bản gửi lấy ý kiến của Bộ Công an và các cơ quan liên quan (trong trường hợp hồ sơ đề nghị cấp phép được đánh giá là đáp ứng theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Nghị định số 52/2024/NĐ-CP). Sau khi nhận được ý kiến của Bộ Công an và các cơ quan liên quan, Vụ Thanh toán tổng hợp, trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định cấp Giấy phép theo quy định hoặc có văn bản trả lời tổ chức từ chối cấp Giấy phép (trong đó nêu rõ lý do);

b2) Trường hợp hồ sơ đề nghị cấp phép được đánh giá là chưa đáp ứng theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Nghị định số 52/2024/NĐ-CP, Vụ Thanh toán trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước báo cáo về kết quả thẩm định hồ sơ của tổ chức đề nghị cấp phép, có văn bản trả lời tổ chức từ chối cấp Giấy phép (trong đó nêu rõ lý do).”.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung Điều 42

“Điều 42. Trách nhiệm phối hợp trong quy trình cấp lại Giấy phép

1. Trường hợp hết thời hạn Giấy phép, Vụ Thanh toán tiếp nhận hồ sơ của tổ chức và xử lý:

a) Sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều 25 Nghị định số 52/2024/NĐ-CP, Vụ Thanh toán có văn bản gửi lấy ý kiến của Cục Công nghệ thông tin, Cục Phòng, chống rửa tiền, các Vụ, Cục, đơn vị có liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước (nếu cần thiết); đồng thời, Vụ Thanh toán trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước có văn bản gửi lấy ý kiến Bộ Công an và các cơ quan liên quan theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 28 Nghị định số 52/2024/NĐ-CP;

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Vụ Thanh toán, Cục Công nghệ thông tin, Cục Phòng, chống rửa tiền, các Vụ, Cục, đơn vị có liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước (nếu có) có ý kiến bằng văn bản gửi Vụ Thanh toán;

c) Sau khi nhận được ý kiến của các Vụ, Cục, đơn vị liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước, Bộ Công an và các cơ quan liên quan, Vụ Thanh toán tổng hợp, trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định cấp lại Giấy phép theo quy định hoặc có văn bản trả lời tổ chức từ chối cấp lại Giấy phép (trong đó nêu rõ lý do).

2. Trường hợp Giấy phép bị mất, bị rách, bị cháy hoặc bị hủy dưới hình thức khác, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực tiếp nhận hồ sơ của tổ chức có trụ sở chính đặt tại địa bàn của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực và xử lý:

a) Sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định số 52/2024/NĐ-CP, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có văn bản gửi lấy ý kiến của các Vụ, Cục, đơn vị có liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước (nếu cần thiết);

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực, các Vụ, Cục, đơn vị có liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước (nếu có) có ý kiến bằng văn bản gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực;

c) Sau khi nhận được ý kiến của các Vụ, Cục, đơn vị có liên quan theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực tổng hợp ý kiến và quyết định cấp lại Giấy phép theo quy định hoặc có văn bản trả lời tổ chức từ chối cấp lại Giấy phép (trong đó nêu rõ lý do).”.

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung Điều 43

“Điều 43. Trách nhiệm phối hợp trong quy trình sửa đổi, bổ sung Giấy phép

1. Trường hợp thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính của tổ chức khác địa điểm đã được ghi trong Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi tổ chức đặt địa điểm đặt trụ sở chính tiếp nhận hồ sơ của tổ chức và xử lý:

a) Sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Nghị định số 52/2024/NĐ-CP, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có

văn bản gửi lấy ý kiến của các Vụ, Cục, đơn vị có liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước (nếu cần thiết), Bộ Công an và các cơ quan liên quan;

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực, các Vụ, Cục, đơn vị liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước (nếu có) có ý kiến bằng văn bản gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực;

c) Sau khi nhận được ý kiến của các Vụ, Cục, đơn vị liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước (nếu có), Bộ Công an và các cơ quan liên quan, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực tổng hợp ý kiến và quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép theo quy định hoặc có văn bản trả lời tổ chức từ chối sửa đổi, bổ sung Giấy phép (trong đó nêu rõ lý do).

2. Trường hợp thay đổi một trong các nội dung quy định trong Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán sau: tên tổ chức, ngừng cung cấp một hoặc một số dịch vụ trung gian thanh toán đã được cấp phép, kết nối thêm hệ thống thanh toán quốc tế của tổ chức cung ứng dịch vụ chuyên mạch tài chính quốc tế, Vụ Thanh toán tiếp nhận hồ sơ của tổ chức và xử lý:

a) Sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Nghị định số 52/2024/NĐ-CP, Vụ Thanh toán có văn bản gửi lấy ý kiến của các Vụ, Cục, đơn vị có liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước (nếu cần thiết); đồng thời, Vụ Thanh toán trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước có văn bản gửi lấy ý kiến Bộ Công an và các cơ quan liên quan theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 28 Nghị định số 52/2024/NĐ-CP;

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Vụ Thanh toán, các Vụ, Cục, đơn vị liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước (nếu có) có ý kiến bằng văn bản gửi Vụ Thanh toán;

c) Sau khi nhận được ý kiến của các Vụ, Cục, đơn vị liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước, Bộ Công an và các cơ quan liên quan, Vụ Thanh toán tổng hợp ý kiến, trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép theo quy định hoặc có văn bản trả lời tổ chức từ chối sửa đổi, bổ sung Giấy phép (trong đó nêu rõ lý do).

3. Trường hợp thay đổi nhiều nội dung quy định trong Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán, (bao gồm việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính khác địa điểm đã được ghi trong Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ

trung gian thanh toán của tổ chức và các nội dung khác), Vụ Thanh toán tiếp nhận hồ sơ của tổ chức và xử lý theo quy trình tại khoản 2 Điều này.”.

Điều 4. Bổ sung khoản 4 Điều 51

“4. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của các tổ chức có trụ sở chính đặt tại địa bàn của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực theo phân công của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước và chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp theo quy định tại Thông tư này.”.

Điều 5. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

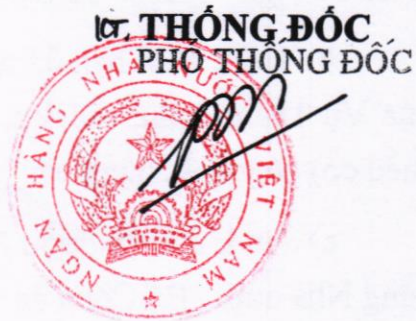
Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 19 tháng 5 năm 2026.
2. Bãi bỏ Điều 16, Điều 17, Điều 18 Thông tư số 41/2025/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2024/TT-NHNN quy định về hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán. ✓

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Ban lãnh đạo NHNN;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử của NHNN;
- Lưu: VP, TT (03 bản).



Phạm Tiến Dũng